

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HS-ST
Ngày 29-01-2026

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tổng Đăng Mạnh;
Bà Vũ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Duy Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

1. **Dương Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1998 tại **xã L, tỉnh Bắc Ninh**

Nơi thường trú: **thôn C, xã L, tỉnh Bắc Ninh**.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ và tên cha: **Dương Văn H1**, sinh năm 1971 ở **thôn C, xã L, tỉnh Bắc Ninh**; Họ và tên mẹ: **Từ Thị M**, sinh năm 1971 (đã chết).

Gia đình bị can có 05 anh chị em, bị can là con thứ 3.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án: không

Tiền sự:

- Ngày 27/6/2023, **Dương Văn H** bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 04/QĐ/TA của tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Chấp hành xong ngày 31/5/2024;

- Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC ngày 28/10/2025 của **Công an phường C**, tỉnh Bắc Ninh xử phạt **H** 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 **Công an tỉnh B**.

2. **Nịnh Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 2001 tại xã Đ, tỉnh Bắc Ninh

Nơi thường trú: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ và tên cha: Nịnh Văn L, sinh năm 1978; Họ và tên mẹ: Lục Thị N, sinh năm 1978 đều ở thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh.

Gia đình bị can có 03 chị em, bị can là con thứ 3.

Họ và tên vợ: Đàm Thị Ngọc L1, sinh năm 2006 ở thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh.

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B.

3. Nông Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 2000 tại xã S, tỉnh Bắc Ninh

Nơi thường trú: tổ dân phố B, phường P, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ và tên cha: Nông Văn H2, sinh năm 1972; Họ và tên mẹ: Nông Thị S, sinh năm 1976 đều ở tổ dân phố B, phường P, tỉnh Bắc Ninh

Gia đình bị can có 04 anh chị em, bị can là con thứ 2.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn H, sinh năm 1998 ở thôn C, xã L, tỉnh Bắc Ninh là người có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và bị nghiện chất ma túy có mối quan hệ quen biết với Nông Văn Đ, sinh năm 2000 ở tổ dân phố B, phường P, tỉnh Bắc Ninh và Nịnh Văn C, sinh năm 2001 ở thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh vì đều bị nghiện chất ma túy. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Đ, C, H đã nảy sinh ý định tìm nhà nào sơ hở sẽ vào trộm cắp tài sản đem đi bán lấy tiền chi tiêu và sử dụng để đi mua ma túy về sử dụng. Trong khoảng thời gian từ ngày 08/11/2025 đến 07/12/2025, các đối tượng đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Hành vi trộm cắp tài sản:

Do biết trong xưởng làm đá của anh Phạm Đức H3, sinh năm 1981 ở tổ dân

phố T, phường P, tỉnh Bắc Ninh có nhiều đoạn ống đồng nối với các máy làm lạnh, có nhiều dây điện lõi đồng và nhiều thanh sắt có thể mang đi bán lấy tiền chi tiêu nên **Ninh Văn C1** và **Dương Văn H** đã bàn nhau vào xưởng làm đá của anh **H3** trộm cắp tài sản. Do các tài sản trong xưởng làm đá của anh **H3** một lần không thể lấy hết và sợ bị phát hiện nên **C1** và **H** thống nhất mỗi lần sẽ lấy một ít để tránh bị phát hiện.

Vụ thứ nhất: Khoảng 05 giờ ngày 08/11/2025, **Ninh Văn C** đem theo 01 chiếc tua vít và 01 chiếc búa rồi cùng **Dương Văn H** đi bộ từ khu vực nhà hoang ở tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh đến xưởng làm đá của anh **Phạm Đức H3** ở tổ dân phố T, phường P, tỉnh Bắc Ninh. Khi đến nơi, **C** và **H** quan sát thấy ở vị trí cửa thoát hiểm của xưởng làm đá được làm bằng gỗ, không có người trông coi tài sản, có thể phá cửa đi vào được bên trong xưởng làm đá nên đã cùng nhau dùng búa và tua vít đập phá cánh cửa gỗ nhưng do không phá được cửa nên **C**, **H** bỏ đi về. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, **C** và **H** quay lại tiếp tục dùng búa và tua vít đập phá cánh cửa gỗ làm cánh cửa bị gãy, vỡ rồi cùng nhau đi vào trong xưởng làm đá. Khi vào trong, **C** và **H** thấy trong xưởng làm đá của anh **H3** có đề 05 bộ hệ thống máy làm lạnh nhãn hiệu Sanyo, các hệ thống máy làm lạnh đều có các ống đồng nối vào các máy nén làm lạnh; Trong xưởng có hệ thống các dây cáp điện và trên nền kho có nhiều thanh sắt. **C** và **H** đi đến vị trí 01 máy nén làm lạnh cùng nhau bẻ được 01 ống đồng đỏ nối từ máy nén làm lạnh vào giàn lạnh rồi theo lối cửa thoát hiểm đi ra ngoài. Sau đó, **C** và **H** đi xe buýt, mang theo số ống đồng đã trộm cắp được đến quán thu mua sắt vụn của bà **Vũ Thị Á**, sinh năm 1962 ở tổ dân phố P, phường P, tỉnh Bắc Ninh đặt vấn đề bán ống đồng cho bà **Á**, bà **Á** đồng ý mua với giá 230.000 đồng/kg và tiến hành cân lên thì được 5,5 kg nên đã trả cho **C** và **H** 1.265.000 đồng. Số tiền này, **C** và **H** chia đôi rồi tự mua ma túy sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự phường P kết luận: 5,5 kg ống đồng, loại đồng đỏ có giá trị 1.320.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 09/11/2025, **Ninh Văn C** và **Dương Văn H** đi đến xưởng làm đá của anh **Phạm Đức H3**, rồi cùng nhau đi vào trong theo lối cửa thoát hiểm của xưởng đá theo lối vào lần trước để trộm cắp tài sản. **C** và **H** đi đến vị trí đặt máy làm lạnh cùng nhau dùng tay bẻ được một số đoạn ống đồng nối từ máy nén làm lạnh vào giàn lạnh trong kho lạnh. Sau đó, **C** và **H** mang số ống đồng trộm cắp được đến quán thu mua sắt vụn ở thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh của anh **Trần Văn V (S1)**, sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh đặt vấn đề bán số ống đồng cho anh **V**, anh **V** đồng ý mua với giá 200.000đ/01kg và tiến hành cân lên thì được 3,5 kg nên đã trả cho **C** và **H** 700.000 đồng. Số tiền này, **C** và **H** chia đôi rồi tự mua ma túy sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự phường P kết luận: 3,5 kg ống đồng, loại đồng đỏ có giá trị 840.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/11/2025, **Dương Văn H** mang theo 01 chiếc kéo rồi cùng **Ninh Văn C** đi đến xưởng làm đá của anh **Phạm Đức**

H3 để trộm cắp tài sản, C và H đi vào trong theo lối cửa thoát hiểm của xưởng đá theo lối vào lần trước. Khi vào trong H dùng kéo cắt được khoảng 40 mét dây điện nhãn hiệu Cadisun, loại 3x16 + 1x10, màu đen, ở trên máng phía trên cửa ra vào xưởng, còn C lấy một số thanh sắt vụn ở dưới nền xưởng. Sau đó, H mang số dây điện trộm cắp được về khu vực nhà hoang ở tổ dân phố T, phường C và dùng dao tách vỏ dây điện để lấy lõi đồng bên trong rồi mang đến nhà bà La Thị N1, sinh năm 1965 ở thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh bán được 200.000 đồng. Còn C đem số sắt trộm cắp được cất giấu ra ngoài xưởng rồi đi bộ về tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh thì gặp Nông Văn Đ đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu xám - đen, biển số 12TA-047.98 do Độ mượn của em dâu là chị Lý Thị D, sinh năm 2005, trú tại thôn A, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Thấy vậy, C nhờ Đ chở C quay lại khu vực xưởng làm đá của anh H3 rồi lấy số sắt đã trộm cắp cất giấu gần đó rồi bảo Đ chở đến quán thu mua sắt vụn của anh Trần Văn V (S1) bán số sắt trộm cắp được cho anh V, anh V đồng ý mua với giá 7000đ/01kg và tiến hành cân lên thì được 20 kg nên đã trả cho C 140.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp thì C chia cho Đ 50.000đ, số tiền còn lại C và H chia đôi rồi tự mua ma túy sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự phường P kết luận: 40 mét dây cáp điện 3x16 + 1x10, màu đen, nhãn hiệu Cadisun có giá trị 8.720.000 đồng; 20 kg sắt loại sắt vụn có giá trị 140.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.860.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/11/2025, Dương Văn H đi đến xưởng đá của anh Phạm Đức H3 để trộm cắp tài sản, H đi vào trong theo lối cửa thoát hiểm của xưởng đá theo lối vào lần trước. Khi vào trong, H dùng tay bẻ được 01 đoạn ống đồng nối từ máy nén làm lạnh vào giàn lạnh trong kho lạnh. Sau đó, H mang số đồng trộm cắp được đến quán thu mua sắt vụn ở tổ dân phố T, phường P, tỉnh Bắc Ninh của chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1993 có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã T, tỉnh Bắc Ninh đặt vấn đề bán số ống đồng cho chị H4, chị H4 đồng ý mua với giá 200.000đ/01 kg và cân số ống đồng lên thì được 1,5 kg nên trả cho H 300.000 đồng. Số tiền này H đã mua ma túy sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự phường P kết luận: 1,5 kg ống đồng, loại đồng đỏ có giá trị 360.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 12 giờ ngày 14/11/2025, Dương Văn H đi đến xưởng đá của anh Phạm Đức H3 để trộm cắp tài sản, H đi đến xưởng làm đá của anh H3 rồi vào trong theo lối cửa thoát hiểm của xưởng đá theo lối vào lần trước. Khi vào trong, H dùng tay bẻ được một nửa đoạn ống đồng loại to ở phía bên ngoài cửa kho hàng trong xưởng, một nửa ống đồng còn lại do nặng và một mình không thể lấy được nên H không tiếp tục trộm cắp mà mang nửa đoạn ống đồng trộm cắp được về cất giấu ở khu vực nhà hoang tại tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Ninh Văn C đi đến khu vực nhà hoang thì H bảo C cùng đi trộm cắp nốt số ống đồng còn lại, lúc này Nông Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12TA-047.98 đi đến nhà hoang thì C và H bảo Đ ngồi chờ ở đây, khoảng 01 tiếng sau thì ra khu vực xưởng đá của anh Phạm Đức H3 để đón

C và **H**. Do biết **H** và **C** đi trộm cắp tài sản tại xưởng làm đá nhà anh **H3** nên **Đ** đồng ý. Sau đó, **C** và **H** đi đến xưởng đá của anh **H3** rồi đi vào trong cùng nhau bẻ nửa số ống đồng còn lại, khi bẻ xong thì **Đ** đi đến chỗ **C** ngồi sau ôm số ống đồng đã trộm cắp được đi về khu vực nhà hoang để lấy số ống đồng mà **H** đã trộm cắp được trước đó để mang đi bán. **Đ** chở **C** đến quán thu mua sắt vụn của chị **Ngô Thị H5**, sinh năm 1986 ở tổ dân phố K, phường P, tỉnh Bắc Ninh đặt vấn đề bán số ống đồng này cho chị **H5**, chị **H5** đồng ý mua với giá 240.000đ/01kg và cân lên thì được 10kg nên đã trả cho **C** 2.400.000 đ. Số tiền này **C** đưa cho **Đ** 100.000đ để đồ xăng, số tiền còn lại **C**, **Đ**, **H** chia nhau và đi mua ma túy sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự phường P kết luận: 10 kg ống đồng, loại đồng đỏ có giá trị 2.400.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 16/11/2025, **Dương Văn H** mang theo 01 chiếc kéo rồi đi đến xưởng đá của anh **Phạm Đức H3** để trộm cắp tài sản, **H** đi vào trong theo lối cửa thoát hiểm của xưởng đá theo lối vào lần trước. Khi vào trong **H** dùng kéo cắt được khoảng 20m dây điện nhãn hiệu Cadisun, màu đen, loại 4x6 dùng để vận hành máy nén làm lạnh ở xưởng. Sau đó, **H** mang về khu vực nhà hoang ở tổ dân phố T và sử dụng con dao tách vỏ dây điện lấy lõi đồng bên trong rồi đi đến quán thu mua sắt vụn của anh **Trần Văn V (S1)** bán số lõi đồng dây điện cho anh **V** được 200.000 đồng. Số tiền này **H** mua ma túy sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự phường P kết luận: 20 mét dây cáp điện loại 4x6, màu đen, nhãn hiệu Cadisun, giá trị là 1.860.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Khoảng 12 giờ ngày 18/11/2025, **Dương Văn H** đi đến xưởng làm đá của anh **Phạm Đức H3** để trộm cắp tài sản, **H** đi đến xưởng làm đá của anh **H3** rồi vào trong theo lối cửa thoát hiểm của xưởng đá theo lối vào lần trước. Khi vào trong **H** đi đến vị trí đặt hệ thống máy làm lạnh dùng tay bẻ được 02 đoạn ống đồng rồi mang về nhà hoang ở tổ dân phố T để cất giấu. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, **Nông Văn Đ** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12TA-047.98 đi đến nhà hoang thì **H** bảo **Đ** ngồi chờ ở đây, khoảng 01 tiếng sau thì ra khu vực xưởng đá của anh **H3** để đón **H**. Sau khi dọn Đ xong thì **H** đi bộ đến xưởng đá của anh **H3** rồi vào bên trong đi đến vị trí đặt hệ thống máy làm lạnh dùng tay bẻ được nhiều đoạn ống đồng đem ra ngoài. Lúc này, **Đ** điều khiển xe mô tô đến chỗ **H** về nhà hoang ở tổ dân phố T để lấy số ống đồng cất giấu trước đó rồi chở **H** cùng số ống đồng trộm cắp được đến quán thu mua sắt vụn của bà **Vũ Thị Á**, sinh năm 1962, ở tổ dân phố P, phường P, tỉnh Bắc Ninh đặt vấn đề bán số ống đồng cho bà **Á**, bà **Á** đồng ý mua với giá 230.000 đồng/1kg và tiến hành cân lên thì được 09 kg nên đã trả cho **H** 2.070.000 đồng. Số tiền này, **H** đưa cho **Đ** 100.000 đồng để đồ xăng, số tiền còn lại **H** và **Đ** chia nhau rồi tự mua ma túy sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự phường P kết luận: 09 kg ống đồng, loại đồng đỏ có giá trị 2.160.000 đồng.

Vụ thứ tám: Khoảng 18 giờ ngày 19/11/2025, **Ninh Văn C** đem theo 01 chiếc kéo rồi đi đến xưởng làm đá của anh **Phạm Đức H3** để trộm cắp tài sản, **C** đi vào trong theo lối cửa thoát hiểm của xưởng đá theo lối vào lần trước. Khi vào trong **C** dùng kéo cắt được khoảng 15m dây điện loại 2Cx4,0 SQmm, màu vàng ở trên máng phía trên cửa ra vào xưởng và lấy được khoảng 10kg sắt vụn ở dưới nền đất trong xưởng. Sau đó, **C** đem số tài sản trộm cắp được đến khu nhà bỏ hoang cạnh xưởng đá rồi dùng bật lửa đốt số dây điện trên để lấy lõi đồng bên trong. Sau khi tách được hết lõi đồng, **C** mang lõi đồng và các thanh sắt trộm cắp được đến **quán T1 ở tổ dân phố T, phường P, tỉnh Bắc Ninh** của anh **Nguyễn Văn C2**, sinh năm 1986 có hộ khẩu thường trú tại **thôn C, xã T, tỉnh Bắc Ninh** bán số tài sản trên cho anh **C2** được 230.000 đồng. Số tiền này **C** đã mua ma túy sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự **phường P** kết luận: 15 mét dây điện màu vàng loại 2Cx4,0 SQmm do **Công ty CP D1** và phích cắm **Trần P** sản xuất có giá trị 465.000 đồng; 10kg sắt, loại sắt vụn có giá trị 70.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 535.000 đồng.

Vụ thứ chín: Khoảng 10 giờ ngày 29/11/2025, **Ninh Văn C** đi đến xưởng làm đá của anh **Phạm Đức H3** để trộm cắp tài sản, **C** đi vào trong theo lối cửa thoát hiểm của xưởng đá theo lối vào lần trước. Khi vào trong **C** lấy được 06 ống sắt để trên nền nhà xưởng rồi đem đến quán thu mua phế liệu của anh **Trần Văn V** (Sáu) đặt vấn đề bán số ống sắt này cho anh **V**, anh **V** đồng ý mua với giá 7000đ/01kg và cân lên thì được 08kg nên đã trả cho **C** **56.000 đồng**. Số tiền này, **C** chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự **phường P** kết luận: 08 kg sắt, loại sắt vụn có giá trị 56.000 đồng.

Vụ thứ mười: Khoảng 21 giờ ngày 07/12/2025, **Đ** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYMEX50, loại xe EX50, màu xanh, biển số 98AB-013.91 của bố đẻ là **Nông Văn H2**, sinh năm 1972, trú tại **tổ dân phố B, phường P, tỉnh Bắc Ninh** đến nhà hoang ở **tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh** thì gặp **Ninh Văn C**, **Dương Văn H** và **Chu Văn Q**, sinh năm 2002, trú tại **tổ dân phố B, phường P, tỉnh Bắc Ninh**. Do biết nhà ông **Ngô Văn B**, sinh năm 1960, ở **tổ dân phố B, phường P, tỉnh Bắc Ninh** dùng làm kho, không có người trông coi nên **Nông Văn Đ** rủ **C** và **H** đến nhà ông **B** để trộm cắp tài sản thì **H** và **C** đồng ý. Lúc này, anh **Q** nhờ **Đ** chở về nhà nên **Đ** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98AB-013.91 chở **Q** còn **C** mượn của một người không quen biết tại **tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh** 01 chiếc xe mô tô chở **H** rồi cùng nhau đi đến khu vực **đập T thuộc tổ dân phố B, phường P, tỉnh Bắc Ninh** thì dừng xe lại. **C** và **H** đi bộ xuống nhà kho của ông **B**, phá hàng rào thép B40 và dùng thanh sắt cạnh nhà phá khóa cửa để đi vào bên trong trộm cắp 01 thau nhôm, 01 nồi nhôm, 50m dây điện hai lõi màu vàng, 20m dây điện ba lõi màu đen và 01 miếng sắt nặng 10kg, một lúc sau **Đ** đi bộ xuống hồ trợ Chiến và **H** chuyển số tài sản trộm cắp được ra bên ngoài còn **Q** vẫn đứng ở trên đập chờ. Sau khi trộm cắp tài sản xong thì **Đ** kèm **Q** về nhà, còn **C** và **H** mang tài sản trộm cắp được đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh **Nguyễn Văn C3**, sinh năm

1989 và bà **La Thị N1**, sinh năm 1965 trú tại **thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh** bán số tài sản trộm cắp được cho anh **C3** và bà **N1** được **436.000 đồng**. Số tiền này, **C, H** và **D** chia nhau rồi tự mua ma túy sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2026 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự **phường P** kết luận: 01 nồi nhôm có giá trị 480.000 đồng; 01 thau nhôm giá trị 208.000 đồng; 50m dây điện hai lõi, màu vàng, nhãn hiệu VATUKO giá trị 400.000 đồng; 20m dây điện ba lõi giá trị 330.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.418.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh **Phạm Đức H3** và ông **Ngô Văn B** đã làm đơn trình báo **Công an phường P**, tỉnh Bắc Ninh (BL 8-9, 17-18).

Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** đã tiến hành kiểm tra, xác minh, khám nghiệm hiện trường, yêu cầu định giá tài sản bị trộm cắp của anh **Phạm Đức H3** và ông **Ngô Văn B**.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự **phường P** kết luận: Các đoạn ống đồng, loại đồng đỏ, có đường kính các ống khác nhau, mà các đối tượng đã trộm cắp là 29,5kg (Giá trị mua bán tại thị trường **phường P** 240.000 đồng/kg)= 7.080.000 đồng; 50 mét dây điện màu vàng loại 2Cx4,0 SQmm do **Công ty CP D1** và phích cắm **Trần P** sản xuất (Giá trị mua bán tại thị trường **phường P** 31.000 đồng/m)=1.550.000 đồng; 20 mét dây cáp điện loại 4x6, màu đen, nhãn hiệu Cadisun (Giá trị mua bán tại thị trường **phường P** 93.000 đồng/m)=1.860.000 đồng; 40 mét dây cáp điện 3x16 + 1x10, màu đen, nhãn hiệu Cadisun, (Giá trị mua bán tại thị trường **phường P** 218.000 đồng/m)=8.720.000 đồng; 51kg sắt loại sắt vụn (Giá trị mua bán tại thị trường **phường P** 7.000 đồng/kg)=357.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 19.567.000 đồng (BL 24-26).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2026 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự **phường P** kết luận: 01 nồi nhôm có vung đáy cỡ 40 (Giá trị mua bán tại thị trường **phường P** 480.000 đồng) = 480.000 đồng; 01 thau nhôm có đường kính khoảng 50cm (Giá trị mua bán tại thị trường **phường P** 208.000 đồng) = 208.000 đồng; 50m dây điện hai lõi, màu vàng, nhãn hiệu VATUKO (Giá trị mua bán tại thị trường **phường P** 8.000 đồng) = 400.000 đồng; 20m dây điện ba lõi (Giá trị mua bán tại thị trường **phường P** 16.500 đồng) = 330.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.418.000 đồng (BL 34-37).

Quá trình điều tra anh **Phạm Đức H3** thay đổi lời khai về số dây điện màu vàng loại 2Cx4,0 SQmm do **Công ty CP D1** và phích cắm **Trần P** sản xuất bị mất là 15m và số sắt vụn bị mất là 41kg, các tài sản khác anh giữ nguyên. Tổng số tài sản anh bị chiếm đoạt là 18.412.000 đồng.

Như vậy, tại xưởng làm đá của anh **H3** thì **Ninh Văn C** đã trực tiếp tham gia 06 lần trộm cắp được 19kg đồng đỏ, 41kg sắt, 15m dây điện màu vàng loại 2Cx4,0 SQmm; 40m dây cáp điện màu đen loại 3x16 + 1x10, màu đen, tổng trị giá: 13.745.000 đồng; **Dương Văn H** đã trực tiếp tham gia 07 lần trộm cắp: 29,5kg đồng; 40m dây cáp điện loại 3x16 + 1x10, màu đen; 20m dây cáp điện màu đen loại 4x6; 30kg sắt, tổng trị giá: 17.870.000 đồng; **Nông Văn Đ** 02 lần trộm cắp:

19kg đồng đỏ, trị giá 4.560.000 đồng; Tại nhà ông **Ngô Văn B** thì **Nông Văn Đ**, **Ninh Văn C**, **Dương Văn H** cùng nhau trộm cắp tài sản gồm 01 nồi nhôm, 01 thau nhôm, 50m dây điện hai lõi, màu vàng, nhãn hiệu VATUKO, 20m dây điện ba lõi và 10 kg sắt với tổng trị giá: 1.418.000 đồng.

Hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của **Dương Văn H:**

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 07/12/2025, **Dương Văn H** mang theo 01 lọ nước cất, 01 ống kim tiêm rồi đi bộ từ nhà hoang ở tổ dân phố T, phường C, tỉnh **Bắc Ninh** đến khu vực dốc sau cổng chợ C4 thuộc tổ dân phố L, phường C, tỉnh **Bắc Ninh** gặp một người đàn ông không quen biết, **H** hỏi người này “có ma túy bán không” thì người này hỏi **H** “mua bao nhiêu tiền”, **H** bảo người này bán cho 200.000 đồng ma túy heroin và đưa cho người này 200.000 đồng, người đàn ông này cầm tiền và đưa cho **H** 01 gói giấy bạc bên trong đựng ma túy heroin. **H** cầm gói ma túy đi ra khu vực bãi đất trống phía sau gần đó rồi bỏ xi lanh ra, tháo pít tông xi lanh và cho ma túy vào trong xi lanh rồi nắp pít tông lại, sau đó **H** bỏ lọ nước cất ra, hút nước cất vào xi lanh, lắc đều cho tan ma túy rồi tự tiêm dung dịch chứa ma túy vào ven tay trái của **H**.

Ngày 09/12/2025, biết hành vi của mình bị phát hiện, **Nông Văn Đ** đã đến **Công an phường P**, tỉnh **Bắc Ninh** đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản. Cùng ngày, Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với **Ninh Văn C**, **Dương Văn H** và tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể của **Đ**, **C**, **H**. Kết quả, **Đ**, **C**, **H** đều dương tính với ma túy Heroin nên đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của **H** cho vào 01 chai nhựa niêm phong ký hiệu “Nước tiểu **H**” (BL 108, 109, 126, 173, 243-245).

Tại cơ quan điều tra **Dương Văn H** khai nhận: Ngày 27/6/2023, **Dương Văn H** bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 04/QĐ/TA của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh **Bắc Ninh**. Ngày 31/5/2024, **H** chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và trở về địa phương. Ngày 03/12/2025, Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh **Bắc Ninh** ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 114/QĐ-UBND đối với **Dương Văn H** trong thời hạn 02 năm từ ngày 02/12/2025 đến ngày 02/12/2027. Tuy nhiên, do bị nghiện chất ma túy nên sau khi trộm cắp tài sản cùng **Đ**, **C** vào ngày 07/12/2025 thì đem bán tài sản trộm cắp được 436.000 đồng, **H**, **Đ**, **C** chia nhau tiền để mua ma túy sử dụng nên **H** dương tính với ma túy.

Tại kết luận giám định số 3946/KL-KTHS ngày 21/12/2025 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận: Trong chai nhựa màu trắng có nắp đậy ký hiệu “Nước tiểu **H**” đã gửi giám định: Tìm thấy chất 6-MAM và Morphine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroin (Heroine) trong mẫu chất lỏng (nước tiểu) thu của **Dương Văn H** (BL 263).

Về vật chứng vụ án: Ngày 23/01/2026, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 12TA-047.98 cho chị **Lý Thị D**; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98AB-013.91 cho ông **Nông Văn H2** (BL 297-301). Đối với số đồng, sắt, dây điện do sau khi mua lại anh **Trần Văn V**, anh **Nguyễn Văn C2**, anh **Nguyễn Văn C3**, chị **Nguyễn Thị H4**, chị **Ngô Thị H5**, bà **Vũ Thị Á** và bà **La Thị N1** đã bán lại cho những người thu mua khác nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với chiếc

búa, tua vít, kéo các bị can sử dụng để cạy phá cửa và trộm cắp tài sản các bị can khai đã làm rơi mất, không nhớ rơi ở đâu nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc cửa gỗ bị C và H cạy phá, do cánh cửa gỗ bị mục nát không có giá trị nên Anh Phạm Đức H3 không có yêu cầu đề nghị gì về chiếc cửa này. Anh H3 yêu cầu các bị can phải bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp là 18.412.000 đồng; Ông Ngô Văn B không yêu cầu các bị can phải bồi thường (BL 13, 20).

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn Đ, Ninh Văn C và Dương Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Bị cáo không ý kiến gì với nội dung bản cáo trạng cũng như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 3.200.000 đồng cho anh Lưu Xuân T.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của đương sự vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của đương sự vắng mặt.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Ninh Văn C và Nông Văn Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Dương Văn H đã phạm vào các tội “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa đương sự vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của các bị cáo:

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/11/2025 đến ngày 29/11/2025. Tại xưởng làm đá của anh **Phạm Đức H3**, sinh năm 1981 ở **tổ dân phố T, phường P, tỉnh Bắc Ninh**. **Nông Văn Đ**, **Nịnh Văn C** và **Dương Văn H** đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là các ống đồng, dây cáp điện và sắt của anh **H3**. Do các tài sản trong xưởng làm đá của anh **H3** không thể trộm cắp hết một lần vì sợ bị phát hiện nên **H, C, Đ** đã chia làm nhiều lần để trộm cắp tài sản. Trong đó **Dương Văn H** đã trực tiếp tham gia 07 lần trộm cắp với tổng giá trị tài sản phải chịu trách nhiệm hình sự là 29,5kg đồng; 40m dây cáp điện loại 3x16 + 1x10, màu đen; 20m dây cáp điện màu đen loại 4x6; 20kg sắt với tổng trị giá 17.800.000 đồng; **Nịnh Văn C** đã trực tiếp tham gia 06 lần trộm cắp với tổng giá trị tài sản phải chịu trách nhiệm hình sự là 19kg đồng đỏ, 41kg sắt, 15m dây điện màu vàng loại 2Cx4,0 SQmm; 40m dây cáp điện màu đen loại 3x16 + 1x10, màu đen với tổng trị giá 14.032.000 đồng; **Nông Văn Đ** 02 lần trộm cắp với tổng giá trị tài sản phải chịu trách nhiệm hình sự là 19kg đồng đỏ, trị giá 4.560.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ ngày 07/12/2025, tại nhà ông **Ngô Văn B**, sinh năm 1960, ở **tổ dân phố B, phường P, tỉnh Bắc Ninh**. **Dương Văn H** có hành vi trộm cắp 01 nồi nhôm, 01 thau nhôm, 50m dây điện hai lõi, màu vàng, nhãn hiệu VATUKO, 20m dây điện ba lõi và 10 kg sắt với tổng trị giá 1.418.000 đồng. Tổng giá trị tài sản **Dương Văn H** trộm cắp tại nhà anh **H3** và ông **B** là 19.218.000 đồng. Toàn bộ số tài sản trộm cắp được, **C, H, Đ** đem đến bán cho các cửa hàng thu mua phế liệu rồi chia nhau sử dụng hết.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với lỗi cố ý; Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự và Hành vi của bị cáo **H** cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: **Dương Văn H, Nịnh Văn C** và **Nông Văn Đ** có hai lần trộm cắp tài sản với mức trên 2 triệu nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Dương Văn H, Nịnh Văn C** và **Nông Văn Đ** đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; **Nông Văn Đ** đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò các bị cáo, bị cáo **H**, **C** cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo **H** trộm cắp tài sản với giá trị nhiều hơn nên có vai trò chính trong vụ án, sau đến bị cáo **C**; bị cáo **D** tham gia ít lần trộm cắp nên vai trò thứ yếu trong vụ án.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Bị cáo **H** có nhân thân từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện, bị xử phạt hành chính; Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên đối với bị cáo **C**, bị cáo **D** có nhân thân tốt. Các bị cáo **H**, **C**, **D** đều có tình tiết giảm nhẹ nên khi lượng hình cần giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta. Xét mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Về hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền: Do các bị cáo do không có công việc, không thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

[5] Về vật chứng vụ án: Đã xử lý trong gia đoạn điều tra nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác:

Ngày 18/12/2025, chị **Lý Thị D** giao nộp cho cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, biển số 12TA-047.98; ông **Nông Văn H2** giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu SYMEX50 biển số 98AB-013.91 để phục vụ công tác điều tra vụ án (BL 282, 284).

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho **H**, **D**, **C**. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng do **H**, **D**, **C** không biết người này là ai, không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không xử lý được.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Nông Văn D**, **Nịnh Văn C**, không đủ điều kiện cấu thành "Tội sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 26/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** đã có Công văn đề nghị **Công an phường C**, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính theo quy định (BL 302).

Đối với **Chu Văn Q** đã có hành vi đi cùng **Nông Văn D**, **Nịnh Văn C** và **Dương Văn H** khi **C**, **H**, **D** vào trộm cắp tài sản tại nhà ông **Ngô Văn B**. Tuy nhiên, **Q** không biết việc **C**, **H**, **D** rủ nhau đi trộm cắp tài sản, **Q** không tham gia vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với **Nông Văn D** có hành vi chở **Nịnh Văn C** mang tài sản đi bán vào ngày 11/11/2025, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 26/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra có Công văn đề nghị **Công an xã N** xử phạt vi phạm hành chính đối với **Nông Văn D** theo quy định (BL 304) .

Đối với **Nông Văn D** và **Nịnh Văn C** có hành vi trộm cắp tài sản ngày 07/12/2025 tại nhà ông **Ngô Văn B**. Tuy nhiên, **Nông Văn D** và **Nịnh Văn C** chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 26/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an tỉnh B đã có công văn đề nghị Công an phường P, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ và C theo quy định (BL 303).

Đối với người đàn ông đã cho Ninh Văn C mượn xe mô tô, C sử dụng đi trộm cắp tài sản tại nhà ông B. C khai không biết tên, tuổi địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không xử lý được.

Đối với chị Lý Thị D và ông Nông Văn H2 có hành vi cho Nông Văn Đ mượn xe mô tô nhưng ông H2, chị D không biết Đ sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Trần Văn V, anh Nguyễn Văn C2, anh Nguyễn Văn C3, chị Nguyễn Thị H4, chị Ngô Thị H5, bà Vũ Thị Á và bà La Thị N1 có hành vi mua tài sản do C, H đem đến bán. Tuy nhiên những người này không biết tài sản của các đối tượng mang đến bán là do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo, bị hại, các đương sự khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn H tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của cả hai tội, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ...

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Ninh Văn C1.....

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ.....

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự:

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV5-Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADSKV5-Bắc Ninh;
- UBND xã.....;
- Bị cáo; đương sự;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Bắc Ninh
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Linh